



**CÔNG TY CP CHỨNG
KHOÁN THIÊN VIỆT
THIEN VIET SECURITIES
(TVS)**

07th November 2019

THÔNG BÁO/ NOTIFICATION

(V/v: Thay đổi danh mục CK được giao dịch ký quỹ)
(The change of stocks applied for margin trading)

TVS xin thông báo đến quý khách hàng về việc thay đổi mã chứng khoán được giao dịch ký quỹ như sau:

TVS would like to inform our customers about the change of stocks applied for margin trading as follows:

- Mã SZL sàn HSX được TVS áp dụng giao dịch ký quỹ với tỷ lệ vay ở mức 30% từ ngày 07/11/2019.
- SZL listed on HCM stock exchange with a margin rate of 30% from 07th November 2019

Trân trọng!
Best regards,

TỔNG GIÁM ĐỐC (CEO) 

NGUYỄN THANH THẢO

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN ĐƯỢC GIAO DỊCH KÝ QUỸ TẠI TVS

TỪ NGÀY 07/11/2019

(đính kèm Thông báo Thay đổi danh mục CK được giao dịch ký quỹ)

Tỷ lệ ký quỹ duy trì: 35%

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay	Tỷ lệ ký quỹ
1	AAA	HOSE	50%	50%
2	AGM	HOSE	5%	95%
3	ANV	HOSE	40%	60%
4	APC	HOSE	0%	100%
5	ASM	HOSE	25%	75%
6	AST	HOSE	40%	60%
7	BFC	HOSE	0%	100%
8	BIC	HOSE	0%	100%
9	BID	HOSE	50%	50%
10	BMI	HOSE	50%	50%
11	BMP	HOSE	50%	50%
12	BVH	HOSE	50%	50%
13	BWE	HOSE	35%	65%
14	C32	HOSE	0%	100%
15	CII	HOSE	35%	65%
16	CMG	HOSE	30%	70%
17	CMX	HOSE	20%	80%
18	CRE	HOSE	50%	50%
19	CSM	HOSE	10%	90%
20	CSV	HOSE	40%	60%
21	CTD	HOSE	50%	50%
22	CTG	HOSE	50%	50%
23	CTI	HOSE	50%	50%
24	CTS	HOSE	0%	100%
25	CVT	HOSE	50%	50%
26	D2D	HOSE	50%	50%
27	DBC	HOSE	40%	60%
28	DCM	HOSE	40%	60%
29	DGW	HOSE	50%	50%
30	DHA	HOSE	0%	100%
31	DHC	HOSE	50%	50%
32	DHG	HOSE	0%	100%
33	DIG	HOSE	50%	50%
34	DPM	HOSE	35%	65%
35	DPR	HOSE	35%	65%
36	DRC	HOSE	40%	60%
37	DRH	HOSE	35%	65%
38	DXG	HOSE	50%	50%
39	EIB	HOSE	15%	85%
40	EVE	HOSE	10%	90%

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay	Tỷ lệ ký quỹ
41	FCN	HOSE	45%	55%
42	FLC	HOSE	50%	50%
43	FMC	HOSE	40%	60%
44	FPT	HOSE	50%	50%
45	FRT	HOSE	45%	55%
46	GAS	HOSE	50%	50%
47	GEX	HOSE	50%	50%
48	GMD	HOSE	50%	50%
49	GTN	HOSE	0%	100%
50	HAH	HOSE	45%	55%
51	HAR	HOSE	20%	80%
52	HAX	HOSE	30%	70%
53	HBC	HOSE	50%	50%
54	HCM	HOSE	50%	50%
55	HDB	HOSE	50%	50%
56	HDC	HOSE	50%	50%
57	HDG	HOSE	50%	50%
58	HHS	HOSE	20%	80%
59	HMC	HOSE	0%	100%
60	HPG	HOSE	50%	50%
61	HSG	HOSE	50%	50%
62	HT1	HOSE	40%	60%
63	IDI	HOSE	10%	90%
64	IJC	HOSE	50%	50%
65	IMP	HOSE	0%	100%
66	ITA	HOSE	30%	70%
67	KBC	HOSE	50%	50%
68	KDC	HOSE	30%	70%
69	KDH	HOSE	50%	50%
70	KSB	HOSE	50%	50%
71	LCG	HOSE	45%	55%
72	LDG	HOSE	50%	50%
73	LGL	HOSE	50%	50%
74	LHG	HOSE	50%	50%
75	LIX	HOSE	0%	100%
76	MBB	HOSE	50%	50%
77	MSH	HOSE	45%	55%
78	MSN	HOSE	50%	50%
79	MWG	HOSE	50%	50%
80	NAF	HOSE	10%	90%



STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay	Tỷ lệ ký quỹ
81	NBB	HOSE	35%	65%
82	NCT	HOSE	0%	100%
83	NLG	HOSE	50%	50%
84	NNC	HOSE	0%	100%
85	NT2	HOSE	50%	50%
86	NTL	HOSE	50%	50%
87	NVL	HOSE	50%	50%
88	PAC	HOSE	40%	60%
89	PAN	HOSE	50%	50%
90	PC1	HOSE	50%	50%
91	PDR	HOSE	50%	50%
92	PET	HOSE	0%	100%
93	PHR	HOSE	50%	50%
94	PNJ	HOSE	50%	50%
95	POW	HOSE	50%	50%
96	PPC	HOSE	50%	50%
97	PTB	HOSE	50%	50%
98	PVD	HOSE	50%	50%
99	PVT	HOSE	50%	50%
100	RAL	HOSE	30%	70%
101	REE	HOSE	50%	50%
102	ROS	HOSE	10%	90%
103	SAB	HOSE	45%	55%
104	SAM	HOSE	0%	100%
105	SBT	HOSE	40%	60%
106	SCR	HOSE	35%	65%
107	SFG	HOSE	0%	100%
108	SHI	HOSE	20%	80%
109	SJD	HOSE	0%	100%
110	SJS	HOSE	15%	85%
111	SKG	HOSE	0%	100%
112	SRC	HOSE	0%	100%
113	SSI	HOSE	50%	50%
114	STB	HOSE	50%	50%
115	STK	HOSE	0%	100%
116	SZC	HOSE	50%	50%
117	SZL	HOSE	30%	70%
118	TCB	HOSE	50%	50%
119	TCH	HOSE	40%	60%

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay	Tỷ lệ ký quỹ
120	TCM	HOSE	50%	50%
121	TDC	HOSE	30%	70%
122	TDH	HOSE	35%	65%
123	TPB	HOSE	35%	65%
124	TRC	HOSE	30%	70%
125	TV2	HOSE	30%	70%
126	VCB	HOSE	50%	50%
127	VCI	HOSE	40%	60%
128	VGC	HOSE	50%	50%
129	VHC	HOSE	50%	50%
130	VHM	HOSE	50%	50%
131	VIC	HOSE	35%	65%
132	VJC	HOSE	50%	50%
133	VND	HOSE	50%	50%
134	VNG	HOSE	15%	85%
135	VNM	HOSE	50%	50%
136	VNS	HOSE	0%	100%
137	VPB	HOSE	50%	50%
138	VRC	HOSE	30%	70%
139	VRE	HOSE	50%	50%
140	VSC	HOSE	45%	55%
141	VSH	HOSE	0%	100%
142	ACB	HASTC	50%	50%
143	BCC	HASTC	0%	100%
144	CEO	HASTC	50%	50%
145	DGC	HASTC	40%	60%
146	MBS	HASTC	50%	50%
147	NDN	HASTC	50%	50%
148	NTP	HASTC	10%	90%
149	NVB	HASTC	35%	65%
150	PVC	HASTC	0%	100%
151	PVI	HASTC	50%	50%
152	PVS	HASTC	50%	50%
153	SHB	HASTC	50%	50%
154	SHS	HASTC	25%	75%
155	TNG	HASTC	50%	50%
156	VC3	HASTC	25%	75%
157	VCG	HASTC	50%	50%
158	VCS	HASTC	50%	50%